

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MÀM NON- TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 09/9 đến 27/09/2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	1.Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	*Hoạt động chơi: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	
2	2. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối.	+ Đi bằng gót chân, đi khuyu gối.	* Hoạt động học: + Đi bằng gót chân, đi khuyu gối.	
3	4. Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động. + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/	+ Tung bóng lên cao và bắt.	* Hoạt động học: + Tung bóng lên cao và bắt. TCVD: Mèo đuổi chuột.	

	bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).			
4	<p>5. Trẻ có khả năng thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Bò trong đường dích dắc(3 – 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p>	+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	<p>* Hoạt động học:</p> <p>+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.</p> <p>TCVĐ: Cáo và thỏ.</p> <p>* HĐ chơi:</p> <p>+ TCM: Đổi đồ chơi cho bạn.</p>	
* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ.				
5	<p>6. Biết thực hiện được các vận động</p> <p>+ Cuộn - xoay tròn cổ tay.</p> <p>+ Gập, mở, các ngón tay..</p>	- Vo, xoáy, xoắn vặn, búng ngón tay, vê, véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi...	<p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- TDS: Trẻ khởi động các ngón tay, đan ngón tay xoay.</p>	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
* Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				
6	<p>11. Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:</p> <p>+ Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt đánh răng.</p>	<p>- Tập đánh răng, lau mặt.</p> <p>- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.</p>	<p>* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh.</p> <p>+ Thực hành: Rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>Trẻ thực hành: Đánh răng, lau mặt.</p>	
7	<p>14. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi qui định.</p>	+ Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>Trò chuyện một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Đi vệ sinh đúng nơi qui định.</p>	

8	<p>17. Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... + Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. + Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. 	<p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p>	<p>*Hoạt động chơi:</p> <p>- Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh.</p>	
---	--	---	---	--

2. Phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học.

9	<p>23. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu</p>	<p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</p>	<p>* Hoạt động học:</p> <p>+ Lớp học của bé</p> <p>* Hoạt động chơi.</p> <p>TCM: Bày cỗ trung thu.</p>	
10	<p>25. Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.</p>	<p>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p>	<p>* Hoạt động chơi.</p> <p>Chơi, hoạt động ở các góc.</p>	

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

11	<p>28. Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi : “ bao nhiêu ?”; “ là số mấy ?”....</p>	<p>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p> <p>- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong PV 5.</p>	<p>- Hoạt động học:</p> <p>+ củng cố số lượng trong PV2. NB số 1,2. Số thứ tự trong PV2.</p> <p>+ Xếp tương ứng 1-1,</p>	
----	---	---	---	--

12	29. - Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	ghép đôi. - Hoạt động chơi + Góc thư viện: Trẻ đọc sách, đếm số lượng.	
13	30. Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
14	31. Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			

c. Khám phá xã hội.

15	44. Trẻ biết nói tên và địa chỉ của trường lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	* Hoạt động học: + Trò chuyện về trường mầm non của bé + Lớp học của bé.	
16	45. Trẻ có thể nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
17	46. Trẻ có thể nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	*Hoạt động chơi: TCM: Giúp cô tìm bạn.	
18	48. Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày tết trung thu	* Hoạt động học + Trải nghiệm tết trung thu	

3. Phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

	50. Trẻ biết thực hiện được 2, 3 yêu cầu	- Hiểu và làm theo được 2	* Hoạt động chơi:	
--	---	---------------------------	--------------------------	--

19	liên tiếp, ví dụ “ Cháu hãy lấy quả hình tròn màu đỏ bày vào mâm ngũ quả”...	– 3 yêu cầu.	+ TCM: Bày cỗ trung thu.	
20	51. Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát: Đồ dùng, đồ chơi,...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm	*Hoạt động học: - Lớp học của bé.	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
21	57. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: + Thơ: Nghe lời cô giáo; Trắc oí từ đầu đến. + Đọc đồng dao: Ông giăng ông giăng	
22	58. Trẻ biết kể chuyện có mở đầu kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	* Hoạt động học: + Truyện: Người bạn tốt.	
23	60. Trẻ biết sử dụng các từ như: Mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trẻ mời trước khi ăn, xin cơm cô giáo...	
c. Làm quen với việc đọc – viết				
24	65. Trẻ biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm).	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện về với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm)	
4. Phát triển tình cảm và Kỹ năng xã hội				
* Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội				
25	69. Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Trẻ chơi theo ý thích + Chơi các góc: Trẻ biết lấy đồ chơi về góc chơi.	
26	76. Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào	- Một số quy định ở lớp, (đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ)	* Hoạt động chơi: + Rèn kỹ năng cất đồ chơi đúng nơi quy định.	

	nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn.			
27	78. Biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe, ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, khiêm tốn, giản dị, trung thực.	* Hoạt động chơi: Trẻ biết lắng nghe khi cô nói, bạn nói không ngắt lời.	
28	82. Biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- Hoạt động lao động: Dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.	
29	84. Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Nhắc nhở trẻ khi rửa tay không để tràn nước, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	

5. Phát triển thẩm mỹ

a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT

30	85. Trẻ thể hiện được vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Trẻ được nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca), nhạc cụ dân gian của địa phương.	* Hoạt động học: + Nghe hát: Đi học; ngày đầu tiên đi học; Chiếc đèn ông sao. * Hoạt động chơi: + Hoạt động chiều: Cho trẻ nghe các bài hát, Inh là ơi, Xòe hoa...	
----	--	---	---	--

b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình

31	88. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ..	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	* Hoạt động học: DH: Rước đèn dưới ánh trăng.	
----	---	--	---	--

32	89. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	*Hoạt động học: - VĐ: Vui đến trường; Đu quay. - Trò chơi âm nhạc + Ai nhanh nhất + Ai đoán giỏi. + Bao nhiêu bạn hát. *Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Hát và vận động các bài hát trong chủ đề	
33	90. Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình của địa phương để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình của địa phương, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	*Hoạt động chơi: Chơi, hoạt động các góc.	
34	91. Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	*Hoạt động học: Vẽ hoa vườn trường.	

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, sách, truyện về trường lớp mầm non.
- Một số hình ảnh hoạt động của cô bác trong trường mầm non,
- Tranh ảnh về một số khu vực trong trường mầm non ...
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát câu chuyện ...liên quan đến chủ đề.
- Bút màu, đất nặn, giấy màu, giấy vẽ, hoạ báo để trẻ xé dán, gấp...
- Đồ chơi nấu ăn, trang phục của đồ chơi bác sĩ, bác cấp dưỡng, cô giáo.
- Trao đổi với phụ huynh để đầy đủ đồ dùng cho trẻ.

Noong Hẹt ngày 06 tháng 09 năm 2024

PHÊ DUYỆT CỦA BGH

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lò Thị Phương

Phan Thị Thủy